

BỘ TƯ PHÁP-BỘ TÀI
CHÍNH-BAN TỔ CHỨC -
CÁN BỘ CHÍNH PHỦ-BỘ
LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI
Số: 52/TTLT/TP-TC-
TCCP-LĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thi hành Quyết định số 734/TTg ngày 06/09/1997 của Thủ tướng
Chính phủ

về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính
sách

Thi hành Quyết định số 734/TTg ngày 6/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc
thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách, Liên Bộ
Tư pháp - Tổ chức cán bộ Chính phủ - Tài chính - Lao động, Thương binh và Xã hội
hướng dẫn cụ thể một số vấn đề sau đây:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Những đối tượng sau đây được hưởng giúp pháp lý miễn phí:
- a. Người nghèo bao gồm người thuộc hộ đói, nghèo được xác định theo mức thu
nhập bình quân đầu người trong hộ/tháng được quy ra gạo và tiền tương ứng theo
chuẩn mực do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố hàng năm;
- b. Đối tượng chính sách bao gồm:
- Người có công với cách mạng: Người hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm
1945; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng
lao động; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh mất
sức lao động từ 61% trở lên; vợ (hoặc chồng), cha mẹ đẻ, người có công nuôi liệt sỹ,
con liệt sỹ dưới 18 tuổi; người có công giúp đỡ cách mạng.
 - Đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, hẻo lánh, hải đảo;

- Các đối tượng được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 13, điểm a, b, khoản 1 Điều 26; điểm a, c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Các đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí khi yêu cầu trợ giúp phải xuất trình giấy chứng nhận của chính quyền xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội nơi làm việc (đối với người nghèo); xuất trình giấy chứng nhận hoặc thẻ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã cấp hoặc chứng nhận (đối với người thuộc đối tượng chính sách). Trong trường hợp đặc biệt, khi đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý gặp khó khăn trong việc đi lại có thể uỷ quyền cho thân nhân yêu cầu việc trợ giúp.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC CỦA CÁC TỔ CHỨC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

A. Cục Trợ giúp pháp lý thuộc Bộ Tư pháp:

Căn cứ quy định tại điểm 3 Điều 2 tại Quyết định số 734/TTg ngày 6/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ, Cục trợ giúp pháp lý trực tiếp thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách trong trường hợp cần thiết sau đây:

1. Các vụ việc mà tổ chức trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp chuyển lên do có vướng mắc hoặc không thực hiện được;
2. Các vụ việc thuộc phạm vi được trợ giúp do các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan chuyển đến.

Cục được sử dụng cộng tác viên theo Quy chế cộng tác viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

B. Tổ chức trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp:

Tên của tổ chức trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp được thống nhất là:

"Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước" kèm theo tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

1. Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm:

Trung tâm có chức năng trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, đối tượng chính sách và tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng này.